**Mẫu số 01:** *Áp dụng đối với CĐCS trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ* ***trên 50% vốn điều lệ*** *(bao gồm cả doanh nghiệp CP và LD).*

|  |  |
| --- | --- |
|  CÔNG ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM. **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ……….**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***………….ngày…….tháng….năm…….*  |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động vàtham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Đại diện cho tập thể người lao động (NLĐ) thương lượng tập thể có hiệu quả với người sử dụng lao động (NSDLĐ) nhằm xác lập các điều kiện lao động mới, làm căn cứ ký kết thoả ước lao động tập thể (TƯLĐTT) đạt được những điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật, được công đoàn cấp trên đánh giá đạt chất lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn;- Giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TƯLĐTT. |  **3** **2** |  |  |
| 1.2. Tham gia với NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở doanh nghiệp;- Thực hiện công khai những việc NLĐ được biết theo đúng quy định của pháp luật; - Phối hợp tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc và tổ chức hội nghị NLĐ hàng năm đúng quy trình, đạt hiệu quả. | **2****1****2** |  |  |
| 1.3. Tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát thực hiện các nội quy, quy định; - Tham gia định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế trả lương, thưởng; quy chế khen thưởng, kỷ luật. | **2****2** |  |  |
| 1.4. Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ;- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với NLĐ theo quy định của pháp luật. | **3****2** |  |  |
| 1.5. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa ban Chấp hành (BCH) công đoàn và NSDLĐ.- Phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể). | **2****2** |  |  |
| 1.6. Giám sát thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ) và hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật;- Có 100% lao động làm việc tại doanh nghiệp được giao kết HĐLĐ bằng văn bản (không tính số lao động làm công việc tạm thời có thời hạn dưới ba tháng).  | **2****2** |  |  |
| 1.7. Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan của NLĐ và NSDLĐ. | **3** |  |  |
| 1.8. Tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động;- Không để xảy ra ngừng việc tập thể trái pháp luật; không để xảy ra đơn thư vượt cấp;-Tổ chức và lãnh đạo đình công (nếu có) đúng pháp luật. | **2****2****1** |  |  |
| **2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 95% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.2. Có 70% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.  | **4** |  |  |
| 2.3. Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban Thường vụ CĐCS. | **3** |  |  |
| 2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả;- Có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, ban Thường vụ, UBKT theo quy định;- Có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS. | **2****2****2** |  |  |
| 2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, ban Thường vụ, UBKT theo quy định. - Quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính. | **2****1** |  |  |
| 2.7. Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH;- Công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo quy định của Tổng Liên đoàn. | **2****2** |  |  |
| 2.8. Hoàn thành dự toán thu tài chính và nộp nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên;- Thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên và NLĐ.- Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn.  | **2****2****1** |  |  |
| 2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên. | **2** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn;- Chấp hành nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể). | **3****2** |  |  |
| 3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc hoặc sa thải; - Không có ĐV bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trừ trường hợp do đơn vị phát hiện.- Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội.  | **2****2****1** |  |  |
| 3.3. Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề đối với NLĐ;- Xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp. | **3****1** |  |  |
| 3.4. Vận động đoàn viên, NLĐ hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.  | **3** |  |  |
| 3.5. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **3** |  |  |
| **Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau:** | **10 điểm** |  |  |
| + Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật; được thực hiện, đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu. | **2** |  |  |
| + Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| +Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| + Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban Chấp hành CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. | **2** |  |  |
| + Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện. | **2** |  |  |
| **§iÓm tæng céng** | **100** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: *Công đoàn ………………..…….đạt……………………..…*

 **Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY TM. BCH CÔNG ĐOÀN**

 **CHỦ TỊCH**

***Mẫu số 2:*** *Áp dụng đối với CĐCS trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ* ***dưới 50% hoặc không nắm giữ*** *vốn điều lệ (bao gồm cả doanh nghiệp CP và LD).*

|  |  |
| --- | --- |
|  CÔNG ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM. **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ……….**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***………….ngày…….tháng….năm…….*  |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

| **Tiêu chuẩn CĐCS Vững Mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm của CĐCS** | **Tóm tắt những những tiêu chuẩn không đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
|  1.1. Đại diện cho tập thể NLĐ thương lượng tập thể có hiệu quả với NSDLĐ nhằm xác lập các điều kiện lao động mới làm căn cứ ký kết TƯLĐTT đạt được những điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật, được công đoàn cấp trên đánh giá đạt chất lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn; - Giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TƯLĐTT đã ký. | **3****2** |  |  |
|  1.2. Tham gia với NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ tại doanh nghiệp, đơn vị; - Thực hiện công khai những việc NLĐ được biết theo đúng quy định của pháp luật; - Tổ chức đối thoại định kỳ, tổ chức hội nghị NLĐ hàng năm đúng quy trình, đạt hiệu quả. | **2****1****2** |  |  |
|  1.3.Tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát thực hiện các nội quy, quy định; - Tham gia định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế trả lương, thưởng; quy chế khen thưởng, kỷ luật; - Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ. | **2****2****1** |  |  |
|  1.4. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và NSDLĐ. | **4** |  |  |
|  1.5. Hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật; - Có 100% lao động làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị được giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản (không tính số lao động làm công việc tạm thời có thời hạn dưới ba tháng). | **2****2** |  |  |
|  1.6. Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan của NLĐ và NSDLĐ. - Giám sát thực hiện hợp đồng lao động và thực hiện chế độ, chính sách với NLĐ theo quy định của pháp luật. | **2****2** |  |  |
|  1.7. Phối hợp với NSDLĐ phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể). | **3** |  |  |
|  1.8. Tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động;  - Không để xảy ra ngừng việc tập thể trái pháp luật; - Không để xảy ra đơn thư vượt cấp; - Tổ chức và lãnh đạo đình công (nếu có) đúng pháp luật.  | **2****1****1****1** |  |  |
| **2.Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
|  2.1. Có 70% trở lên tổng số NLĐ gia nhập công đoàn. | **4** |  |  |
|  2.2. Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn. | **4** |  |  |
|  2.3. Có 60% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.  | **4** |  |  |
| 2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban Thường vụ CĐCS và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. | **3** |  |  |
|  2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả; - Có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, ban Thường vụ, UBKT theo quy định; - Có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS. | **2****1****2** |  |  |
|  2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, ban thường vụ, UBKT theo quy định và quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính. | **3** |  |  |
|  2.7. Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH;- Công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo quy định của Tổng Liên đoàn. | **2****2** |  |  |
|  2.8. Hoàn thành dự toán thu tài chính; - Thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên, NLĐ. - Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn.  | **2****1****2** |  |  |
|  2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên. | **3** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn; - Chấp hành nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể). | **3****2** |  |  |
|  3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị sa thải; - Không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trừ trường hợp do đơn vị phát hiện.  - Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội.  | **2****2****1** |  |  |
|  3.3. Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho NLĐ, xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp, đơn vị. | **4** |  |  |
|  3.4. Vận động đoàn viên, NLĐ hỗ trợ nhau trong công tác và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.  | **3** |  |  |
|  3.5. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **3** |  |  |
| **Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau** | **10 điểm** |  |  |
|  - Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật; - Được thực hiện, đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu. | **1****1** |  |  |
|  - Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
|  - Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
|  - Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. | **2** |  |  |
|  - Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thùdo công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện. | **2** |  |  |
| **Điểm tổng cộng** | **100** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: *Công đoàn ………………….….đạt……………………*

 **Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY TM. BCH CÔNG ĐOÀN**

 **CHỦ TỊCH**

***Phụ lục số 3a:( Áp dụng đối với Công đoàn cơ sở Thành viên*)**

|  |  |
| --- | --- |
|  CÔNG ĐOÀN……….. **CÔNG ĐOÀN THÀNH VIÊN……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***………….ngày…….tháng….năm…….*  |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện những nội dung của TƯLĐTT đã ký tại đơn vị;- Hàng năm tập hợp ý kiến NLĐ trong đơn vị, báo cáo, đề xuất với BCH CĐCS để có hướng giải quyết. | **2****2** |  |  |
| 1.2. Cùng với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động hoặc đại hội CNVC/Hội nghị cán bộ công chức tại đơn vị theo chỉ đạo của CĐCS. | **4** |  |  |
| 1.3. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của đơn vị. | **4** |  |  |
| 1.4. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho CNLĐ; nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ | **4** |  |  |
| 1.5. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH CĐCS thành viên và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị. | **4** |  |  |
| 1.6. Giám sát, hướng dẫn NLĐ tại doanh nghiệp, đơn vị giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đúng quy định của pháp luật. | **4** |  |  |
| 1.7 Giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và CNLĐ theo quy định của pháp luật;- Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát thực hiện công tác bảo hộ lao động, không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc. | **2****2** |  |  |
| 1.8. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề cho CNLĐ. | **4** |  |  |
| 1.9. Kịp thời giải quyết hoặc báo cáo với BCH CĐCS những biểu hiện nảy sinh các tranh chấp lao động, lãnhcông/đình công trái pháp luật xảy ra (theo phân cấp của CĐCS). | **3** |  |  |
| **2.Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 90 % tổng số CNLĐ gia nhập công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.2. Có 70 % số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận trực thuộc đạt vững mạnh. | **5** |  |  |
| 2.3. Có 100% cán bộ công đoàn (từ tổ phó CĐ trở lên) được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.4. Có quy chế hoạt động của Ban chấp hành, UBKT Công đoàn cơ sở thành viên;- Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ. | **2****1** |  |  |
| 2.5. Triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động hàng năm theo chỉ đạo của CĐCS;- Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH , UBKT Công đoàn cơ sở thành viên. | **3****2** |  |  |
| 2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính;- Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, Ban nữ công công đoàn. | **2****2** |  |  |
| 2.7.Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công. | **4** |  |  |
| 2.8. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCSTV hàng năm phải được công đoàn cơ sở phê duyệt theo theo phân cấp (nếu có). | **3** |  |  |
| 2.9. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cơ sở. | **3** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLĐ. | **4** |  |  |
| 3.2. Vận động đoàn viên và CNLĐ chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị. | **3** |  |  |
| 3.3. Phối hợp với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp hưởng ứng các phong trào thi đua do CĐCS phát động hoặc tổ chức, phát động các phong trào thi đua có hiệu quả. | **3** |  |  |
| 3.4. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn. | **3** |  |  |
| 3.5. Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực, bị cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý;- Không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình và mắc các tệ nạn xã hội. | **2****1** |  |  |
| 3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do CĐCS tổ chức.. | **2** |  |  |
| 3.7. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng | **2** |  |  |
| **Điểm tổng cộng** | **90** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: ………………….*……….đạt……*

 **TM. CÔNG ĐOÀN**

***Phụ lục số 3b: (Áp dụng đối với công đoàn Bộ phận)***

|  |  |
| --- | --- |
|  CÔNG ĐOÀN……….. **CÔNG ĐOÀN BỘ PHẬN……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***………….ngày…….tháng….năm…….*  |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Giám sát việc thực hiện những nội dung của TƯLĐTT, các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của đơn vị. | **5** |  |  |
| 1.2. Cùng với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động hoặc đại hội CNVC/Hội nghị cán bộ công chức tại đơn vị theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp. | **5** |  |  |
| 1.3. Tổ chức lấy ý kiến tất cả người lao động trong bộ phận tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp. | **5** |  |  |
| 1.4. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho CNLĐ; nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ. | **4** |  |  |
| 1.5. Hướng dẫn NLĐ tại đơn vị giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đúng quy định của pháp luật. | **4** |  |  |
| 1.6. Giám sát việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; đơn vị không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc. | **4** |  |  |
| 1.7. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho CNLĐ được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề. | **4** |  |  |
| 1.8. Nắm bắt những biểu hiện có nguy cơ nảy sinh tranh chấp lao động, lãn công/đình công trái pháp luật xảy ra để kịp thời giải quyết hoặc báo cáo với BCH CĐCS (theo phân cấp của CĐCS). | **4** |  |  |
| **2.Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 90 % tổng số CNLĐ gia nhập công đoàn. | **5** |  |  |
| 2.2. Có 70 % số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận trực thuộc đạt vững mạnh. | **4** |  |  |
| 2.3. Có 100% cán bộ công đoàn (từ tổ phó CĐ trở lên) được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.4. Có quy chế hoạt động của Ban Chấp hành công đoàn và phân công nhiệm vụ của từng uỷ viên Ban chấp hành Công đoàn bộ phận; tổ chức sinh hoạt BCH theo định kỳ. | **5** |  |  |
| 2.5. Triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động hàng năm theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp; Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH công đoàn bộ phận. | **5** |  |  |
| 2.6. Có sổ quản lý đoàn viên, sổ ghi chép các cuộc họp của BCH, công đoàn bộ phận. | **4** |  |  |
| 2.7. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và người lao động. | **4** |  |  |
| 2.8. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cấp trên trực tiếp. | **4** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLĐ. | **5** |  |  |
| 3.2. Vận động đoàn viên và CNLĐ chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị. |  **4** |  |  |
| 3.4. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn. |  **3** |  |  |
| 3.5. Không có đoàn viên, NLĐ vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình và mắc các tệ nạn xã hội. | **3** |  |  |
| 3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do Công đoàn cấp trên tổ chức… | **3** |  |  |
| 3.7. Giúp đỡ đoàn viên ưu tú được phấn đấu bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **2** |  |  |
| **Điểm tổng cộng** | **90** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: …………………………*đạt……………*

 **TM. CÔNG ĐOÀN**

***Phụ lục số 3c:(Áp dụng đối với Tổ công đoàn)***

|  |  |
| --- | --- |
|  CÔNG ĐOÀN……….. **TỔ CÔNG ĐOÀN……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***………….ngày…….tháng….năm 201.*  |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Giám sát việc thực hiện những nội dung của TƯLĐTT, các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật tại tổ. | **5** |  |  |
| 1.2. Tổ chức lấy ý kiến tất cả người lao động trong tổ tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp. | **5** |  |  |
| 1.3. Vận động đoàn viên, NLĐ trong tổ chấp hành tốt các quy định, nội quy, quy chế của đơn vị.  | **4** |  |  |
| 1.4. Giúp NLĐ tại đơn vị giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đúng quy định của pháp luật. | **4** |  |  |
| 1.5. Vận động đoàn viên, NLĐ trong có nhiều ý tưởng mới, sáng kiến nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc của tổ. | **4** |  |  |
| 1.6. An toàn vệ sinh viên hoạt động có hiệu quả; Vận động đoàn viên, NLĐ thực hiện an toàn vệ sinh lao động trong tổ không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc. | **4** |  |  |
| 1.7. Động viên, giúp đỡ nhau tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, trao đổi kinh nghiệm công việc. | **4** |  |  |
| 1.8. Thường xuyên thăm hỏi, động viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên và NLĐ;- Kịp thời báo cáo với BCH CĐCS những biểu hiện có nguy cơ nảy sinh tranh chấp lao động, lãn công đình công trái pháp luật xảy ra tại tổ. | **3****2** |  |  |
| **2.Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 90% tổng số CNLĐ gia nhập công đoàn. | **5** |  |  |
| 2.2. Tổ trưởng, tổ phó công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.3. Hàng năm tổ chức hội nghị tổ công đoàn, tổ chức sinh hoạt tổ công đoàn theo định kỳ. | **6** |  |  |
| 2.4. Triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động hàng năm theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp;- Có kế hoạch hoạt động của tổ công đoàn, phân công đoàn viên hoạt động. | **4****3** |  |  |
| 2.5. Có sổ quản lý đoàn viên, sổ ghi chép các cuộc họp của tổ công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.6. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và người lao động. | **4** |  |  |
| 2.7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cấp trên trực tiếp. | **5** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Vận động đoàn viên và NLĐ trong tổ chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị. | **5** |  |  |
| 3.2. Vận động đoàn viên và NLĐ hưởng ứng các phong trào thi đua do công đoàn cấp trên phát động. | **4** |  |  |
| 3.3. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn. | **3** |  |  |
| 3.4. Không có đoàn viên, NLĐ vi phạm chính sách DS-KHH gia đình và mắc các tệ nạn XH. | **3** |  |  |
| 3.5. Có tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do Công đoàn cấp trên tổ chức… | **3** |  |  |
| 3.6. Giúp đỡ đoàn viên ưu tú được phấn đấu bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **2** |  |  |
| **Điểm tổng cộng** | **90** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động tổ Công đoàn cơ sở**: *Tổ công đoàn ……………….đạt…………….……*

 **TM. TỔ TRƯỞNG CÔNG ĐOÀN**